

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/3/2018

V/v “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Văn;
2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Ngày 9 tháng 3 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 317/2017/TLST - HNGĐ ngày 24/11/2017 vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/02/2018 giữa :

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T- sinh năm 1987.

ĐKHKT và nơi ở: Thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Văn T- Sinh năm 1991.

ĐKHKT và nơi ở: Thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày: Chị và anh Dương Văn T kết hôn ngày 27/9/2011 tại UBND xã Phố Lu, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hơn nữa anh Dương Văn T ít tuổi hơn vợ thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù chị Thu khuyên bảo anh Trường nhiều lần nhưng anh Trường vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn đã được tổ dân phố, gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến

nay chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Dương Văn T.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung cháu Dương Thùy A sinh ngày 20/3/2012. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Dương Thùy A đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lò Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị đơn anh Dương Văn T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Trường vắng mặt, không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị T trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lò Thị T và anh Dương Văn T kết hôn ngày 27/9/2011 tại UBND xã Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Dương Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hơn nữa anh Dương Văn T ít tuổi hơn vợ, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù vợ chồng anh chị đã được bạn bè, gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến nay chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn T. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T là có căn cứ, phù hợp theo điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung cháu Dương Thùy A sinh ngày 20/3/2012, do cháu còn nhỏ, từ khi vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, cháu Thùy A vẫn được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng còn anh Trường không quan tâm đến con, thường xuyên đi làm ăn xa nhà, hơn nữa cháu Thùy Anh là con gái nên cần giao cháu Dương Thùy A cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy chị T làm nghề tự do, làm phiên dịch tiếng Trung, mức thu nhập trung bình 20.000.000đ/tháng (hai mươi triệu đồng), do vậy anh Trường tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lò Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T được ly hôn với anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thùy A sinh ngày 20/3/2012 cho chị Lò Thị T trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trường có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0004758 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lù Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Dương Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND ;
- tỉnh Lào cai.
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương

